TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số: 88/2024/HS-ST.
Ngày: 28-9-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Linh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Mỹ Liên;

Ông Trần Văn Hùng.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Lê Thanh Trúc - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà*:** Bà Lê Huỳnh Như Nguyện – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Hồ Trung T (T R), sinh năm 1984, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Khu phố A K, phường A T, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn T1 và bà Trần Thị D; vợ: Trần Thị Nhã P (Đã ly hôn); con: Có 02 người, người lớn sinh năm 2007, người nhỏ sinh năm 2008; tiền án: Tại Bản án số 08/2021/HS-ST, ngày 04-3-2021 của Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Hồ Trung T 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; tiền sự: Không có; bị cáo bị tạm giữ ngày 07-01-2024, tạm giam ngày 16-01-2024 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Trần Ngọc H, sinh năm 1995, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Khu phố A P, phường A T, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con

ông Trần Văn L và bà Lê Thị G; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị tạm giữ ngày 08-01-2024, tạm giam ngày 17-01-2024 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên toà.

3. Nguyễn Văn T2, sinh năm 1992, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Khu phố A K, phường A T, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị P; vợ: Lê Ngọc H; con: Có 02 người, người lớn sinh năm 2014, người nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị tạm giữ ngày 08-01-2024, tạm giam ngày 17-01-2024 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Ngọc H: Ông Trần Minh T, Luật sư công tác tại Văn phòng Luật sư Trần Minh Tuấn thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tây Ninh – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 00 phút ngày 07-01-2024, tại khu vực đường nhựa thuộc khu phố L T, phường G L, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, Công an thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang Hồ Trung T đang cất giấu 01 bịch nylon trong suốt, có viền màu đỏ, được bịt kín, bên trong có chứa chất rắn màu trắng, 02 đoạn ống hút nhựa trong suốt, được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất rắn màu trắng, được quấn lại bằng khẩu trang y tế màu đen trong lòng bàn tay trái; và 02 bịch nylon trong suốt, được hàn kín, bên trong có chứa chất rắn màu trắng, 01 đoạn ống hút nhựa trong suốt, được hàn kín hai đầu, có chứa chất rắn màu trắng trong túi vải màu nâu có chữ "CHENGFEI" (nghi là chất ma túy, kí hiệu M1) bên trong cốp xe mô tô biển số 70B1-58.505 của Trực và thu giữ thêm một số vật chứng khác có liên quan.

Qua điều tra thể hiện: Vào tháng 9-2023, Hồ Trung T bắt đầu mua chất ma túy của người thanh niên tên H1, khoảng 35 tuổi (không rõ họ, địa chỉ) đem về chia nhỏ bán lại cho người khác để thu lợi và rủ Trần Ngọc H giúp T bán chất ma túy, T cho tiền H tiêu xài thì H đồng ý. H tiếp tục rủ Nguyễn Văn T2 giúp sức bán chất ma túy của T thì T2 đồng ý. Ngoài bán chất ma túy tại nhà của T thuộc khu phố A K, phường A T, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, T còn thuê nhà trọ của bà Nguyễn Thị Kim H2 tại khu phố T L, phường G L, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh để bán và sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể:

Khoảng 18 giờ ngày 06-01-2024, T đến khu phố A K, phường A T, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh gặp H1 mua 01 bịch chất ma túy với số tiền 15.000.000 đồng đem về nhà trọ và lấy ra một phần chất ma túy cho vào ống thủy tinh dạng phễu để sử dụng nhưng chưa sử dụng hết (kí hiệu M). Sau đó, T

mang bịch chất ma túy về nhà chia ra 04 bịch nylon và 34 đoạn ống hút nhựa có chứa chất ma túy. T cất giấu 01 bịch nylon (kí hiệu M5) trên trần nhà, 30 đoạn ống hút nhựa bên trong hủ nhựa trên tủ gần phòng ngủ của T; còn lại 03 bịch nylon và 04 đoạn ống hút nhựa thì T cất giấu trong túi xách màu nâu bên trong cốp xe mô tô biển số 70B1-58.505 của T. Đến khoảng 04 giờ ngày 07-01-2024, T điều khiển xe mô tô biển số 70B1-58.505 đến nhà trọ của Phạm Thị Quỳnh N (là bạn gái của T) tại khu phố A K, phường A T, thị xã Trảng Bàng chơi. Tại đây, Hồ Thế A, sinh năm 1983 điện thoại cho T hỏi mua 600.000 đồng chất ma túy, T đồng ý và điều khiển xe mô tô đến khu phố G H, phường T B, thị xã Trảng Bàng bán cho Hồ Thế A 01 đoạn ống hút nhựa, chứa chất ma túy và quay về phòng trọ của N. Sau đó, T gọi điện thoại nói cho Trần Ngọc H biết vị trí T cất giấu 30 đoạn ống hút nhựa chứa chất ma túy tại nhà của T để H lấy bán cho những người đến mua. H đã bán 05 đoạn ống hút nhựa, chứa chất ma túy, cho Võ Thị K, sinh năm 1986; Nguyễn Thị Anh Đ, sinh năm 1989 và hai người thanh niên tên Q, L (không rõ họ, địa chỉ) được tổng số tiền 1.200.000 đồng. Sau đó, H giao lại 25 đoạn ống hút nhựa chứa chất ma túy cho Nguyễn Văn T2 tiếp tục bán được 07 đoạn ống hút nhựa cho 07 người (không rõ lai lịch), với tổng số tiền 1.500.000 đồng; còn lại 18 đoạn ống hút nhựa chứa chất ma túy T2 cất giấu phía sau nhà của T và đưa tiền bán ma túy cho H. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, T kêu N điều khiển xe mô tô biển số 70B1-58.505 chở T đi ăn; trước khi đi, T lấy 01 bịch nylon, có viền màu đỏ, được bịt kín và 02 đoạn ống hút nhựa, được hàn kín hai đầu quấn lại bằng khẩu trang y tế màu đen cầm trong lòng bàn tay trái. Khi đi đến khu phố L T, phường G L, thị xã Trảng Bàng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Tiến hành khám xét nơi ở của T tại khu phố A K, phường A T và khu phố L T, phường G L, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh: Thu giữ 01 bịch nylon trong suốt, được hàn kín, bên trong có chứa chất rắn màu trắng (kí kiệu M5); 01 ống thủy tinh dạng phễu, bên trong có chứa chất rắn màu nâu-trắng, phía dưới ống thủy tinh có gắn một đoạn ống hút nhựa màu trắng (kí hiệu M) và một số vật chứng khác có liên quan.

Ngoài ra, trong thời gian từ ngày 13-9-2023 đến ngày 05-01-2024, T còn bán chất ma túy cho Hồ Thế A 17 lần, mỗi lần từ 300.000 đồng đến 1.800.000 đồng; bán cho Võ Thị K 01 lần với số tiền 200.000 đồng. Ngày 05-01-2024, Nguyễn Văn T2 bán cho Lê Phát T3, sinh năm 1994 được 01 lần với số tiền 300.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 57/KL-KTHS, ngày 14-01-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận:

+ Mẫu chất rắn màu trắng (kí hiệu M1) bên trong một bịch nylon trong suốt có viền màu đỏ và 02 đoạn ống hút nhựa trong suốt được hàn kín hai đầu gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 5,3669 gam;

+ Mẫu chất rắn màu trắng (kí hiệu M3) bên trong một bịch nylon trong suốt được hàn kín và 01 đoạn ống hút nhựa trong suốt được hàn kín hai đầu gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 5,2620 gam;

+ Mẫu chất rắn màu trắng (kí hiệu M5) bên trong một bịch nylon trong suốt được hàn kín gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 9,6479 gam.

Tại Kết luận giám định số 102/KL-KTHS, ngày 21-01-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Mẫu chất rắn màu nâu-trắng (kí hiệu M) bên trong 01 (một) ống thủy tinh dạng phễu, phía dưới ống thủy tinh có gắn một đoạn ống hút nhựa màu trắng gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0788 gam.

Tại Cáo trạng số 62/CT-VKSTrB, ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng đã truy tố Hồ Trung T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại các điểm b, i khoản 2 Điều 251 và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố Trần Ngọc H, Nguyễn Văn T2 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại các điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các điểm b, i khoản 2 Điều 251, các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hồ Trung T từ 09 năm đến 10 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hồ Trung T từ 12 tháng đến 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo T.

Căn cứ các điểm b, i khoản 2 Điều 251, các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Ngọc H từ 08 năm đến 09 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ các điểm b, i khoản 2 Điều 251, các điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 từ 07 năm đến 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, đề nghị phạt bổ sung đối với bị cáo T từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Bị cáo H và bị cáo T2 không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý các vật chứng đã thu giữ theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Ngọc H trình bày: Đề nghị truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo H là phù hợp. Tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo H chỉ là người hỗ trợ, giúp sức, lượng ma túy do bị cáo bán ít nhất so với hai bị cáo còn lại; bị cáo chỉ mới phạm tội lần đầu, có người thân là người có công cách mạng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất so với mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị, để bị cáo sớm trở về làm một công dân tốt.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo T: Bị cáo đã nhận ra lỗi của bị cáo, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo, cho bị cáo thêm một cơ hội để làm lại cuộc đời, bị cáo quyết tâm từ bỏ ma túy.

Bị cáo H: Bị cáo đã biết hành vi của bị cáo là sai trái, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về làm lại cuộc đời, bị cáo hứa không tái phạm.

Bị cáo T2: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với vợ con, bị cáo hứa không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: Từ ngày 13-9-2023 đến ngày 05-01-2024, Hồ Trung T đã 18 lần bán trái phép chất ma túy cho Hồ Thế A, Võ Thị K; ngày 05-01-2024, Nguyễn Văn T2 đã 01 lần bán trái phép chất ma túy cho Lê Phát T3. Đến ngày 07-01-2024, tại khu phố A K, phường A T và khu phố G H, phường T B, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, Hồ Trung T cất giấu 20,2768 gam chất ma túy, loại Methamphetamine nhằm bán cho người khác và T đã bán trái phép chất ma túy cho Hồ Thế A; Trần Ngọc H bán 04 lần cho Võ Thị K,

Nguyễn Thị Anh Đ, Q, L; Nguyễn Văn T2 bán 07 lần cho 07 người (không rõ lai lịch) thì bị phát hiện.

Ngoài ra, ngày 06-01-2024, tại khu phố T L, phường G L, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, Hồ Trung T đã bị kết án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục tàng trữ trái phép 0,0788 gam chất ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng thì bị phát hiện.

Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét khẩn cấp; phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Do đó đủ căn cứ kết luận bị cáo Hồ Trung T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại các điểm b, i khoản 2 Điều 251 và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Trần Ngọc H, Nguyễn Văn T2 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại các điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Các bị cáo biết rõ hành vi mua bán, tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe của con người, là mầm móng của tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Nhưng vì ham lợi, muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công lao động và để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Riêng bị cáo T đã có thời gian chấp hành án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nhưng bị cáo không sửa đổi, tu dưỡng bản thân mà tiếp tục sa vào con đường nghiện ngập. Do đó cần xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử còn xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Cụ thể:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Hồ Trung T đã bị kết án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Trần Ngọc H, Nguyễn Văn T2 không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trong quá trình điều tra các bị cáo đã tự khai ra những lần phạm tội trước đó. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Riêng bị cáo T và bị cáo H đã có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự; bị cáo T có mẹ ruột là bà Trần Thị D đã từng tham gia dân công hỏa tuyến, bị cáo

H có ông nội tên Trần Văn V là liệt sĩ nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét vai trò của các bị cáo thấy rằng: Trong vụ án này các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, phân công cụ thể. Trong đó, bị cáo T là người chủ mưu, bị cáo trực tiếp mua ma túy về phân chia rồi giao lại cho bị cáo H bán cho người mua và bị cáo cũng trực tiếp bán nên bị cáo T phải chịu trách nhiệm cao nhất. Bị cáo H đóng vai trò giúp sức cho bị cáo T bán ma túy cho những người mua và bị cáo giao lại cho bị cáo T2 bán ma túy giúp cho bị cáo nên bị cáo H phải chịu trách nhiệm cao hơn bị cáo T2, nhưng thấp hơn bị cáo T. Bị cáo T2 đã tích cực tham gia giúp cho bị cáo H bán ma túy cho người mua để nhận tiền công nên bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hành vi của bị cáo.

[6] Qua xác minh, bị cáo H và bị cáo T2 không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo T có tài sản là số tiền 12.400.000 đồng đang bị tạm giữ, nên căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự cần phạt bổ sung bị cáo T số tiền 10.000.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 gói niêm phong ghi vụ số 57/M1, 01 gói niêm phong ghi vụ số 57/M3 và 01 gói niêm phong ghi vụ số 57/M5, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Nguyện và trợ lý giám định Phan Quốc Việt và dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh. Đây là chất Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 gói niêm phong ghi vụ số 102, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Nguyện, trợ lý Nguyễn Văn Qui và dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, đây là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền Việt Nam 28.750.000 đồng, trong đó có 24.000.000 đồng thu của bị cáo Hồ Trung T và 4.750.000 đồng thu của bị cáo Trần Ngọc H. Trong số tiền 24.000.000 đồng thu của bị cáo T có 11.600.000 đồng là tiền bán ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước, còn lại 12.400.000 đồng là tiền cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Đối với số tiền 4.750.000 đồng thu của bị cáo Trần Ngọc H, số tiền này bao gồm 3.250.000 đồng là tiền công bán ma túy bị cáo T trả cho bị cáo H và 1.500.000 đồng là tiền bị cáo T2 bán ma túy giao lại cho bị cáo H nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh, số IMEI 1: 869563045371173, số IMEI 2: 869563045371165 bên trong có sim số 0563594115 (đã qua sử dụng) thu của bị cáo T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu vàng, số IMEI 1: 365165096193967, số IMEI 2:

356165096046611, bên trong có sim số 0868434764, (đã qua sử dụng) thu của bị cáo H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xanh, số IMEI 1: 869150052379073, số IMEI 2: 896150052379065, bên trong có sim số 0363025162 (đã qua sử dụng) thu của bị cáo T2. Đây là điện thoại các bị cáo sử dụng để liên lạc trong quá trình thực hiện tội phạm nên cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 khẩu trang y tế màu đen; 01 túi vải màu nâu, có chữ CHENGFEI; 01 ví da màu nâu, có chữ YUUMY; 01 cây kéo bằng kim loại màu bạc đã qua sử dụng; 01 bật lửa màu xanh và 01 bật lửa màu vàng đã qua sử dụng; 01 chai nhựa trong suốt có chữ Aquafina có ống hút là những vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH mode, màu xám, biển số 70B1-58.505, số máy JF51E-0301005, số khung RLHJF511FY100409, dung tích xilanh 124 cm^3 thu giữ của bị cáo T. T khai mua từ một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) ở huyện Đức Huệ, tỉnh Long An để làm phương tiện đi lại, sau đó T sử dụng để cất giấu và đi mua, bán ma túy. Qua giám định tại Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Tây Ninh thể hiện số khung và số máy không bị đục xoa. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Trảng Bàng đã tiến hành xác minh kết quả thông tin của xe không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng, hiện chưa xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, trong khi chiếc xe trên lại là phương tiện dùng vào việc phạm tội. Do vậy, giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tiến hành thông báo trong thời hạn nhất định, nếu không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì đề nghị căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 228 Bộ luật Dân sự tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Đối với người thanh niên tên H1 mà Hồ Trung T khai đã bán trái phép chất ma túy cho T; hiện không rõ địa chỉ và chưa làm việc được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Trảng Bàng đang tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

Đối với Phạm Thị Quỳnh N không biết việc bị cáo T mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Trảng Bàng không đề nghị xử lý.

Đối với bà Nguyễn Thị Kim H2 là chủ nhà trọ mà bị cáo T thuê nhưng không biết việc bị cáo T sử dụng phòng trọ để tàng trữ trái phép chất ma túy nên không đề nghị xử lý.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng tại phiên tòa về mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ nên chấp nhận. Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo H là có căn cứ nên chấp nhận.

[10] Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các điểm b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251, các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hồ Trung T (T R) 09 (Chín) năm tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Phạt bổ sung bị cáo Hồ Trung T (T R) số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hồ Trung T (T R) 01 (Một) năm tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Hồ Trung T (T R) phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 10 (Mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07-01-2024.

2. Căn cứ các điểm b, i khoản 2 Điều 251, các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc H 08 (Tám) năm tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08-01-2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Căn cứ các điểm b, i khoản 2 Điều 251, các điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 07 (Bảy) năm tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08-01-2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy đối với:

+ 01 gói niêm phong ghi vụ số 57/M1; 01 gói niêm phong ghi vụ số 57/M3 và 01 gói niêm phong ghi vụ số 57/M5, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Nguyện và trợ lý giám định Phan Quốc Việt và dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh.

+ 01 gói niêm phong ghi vụ số 102, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Nguyện, trợ lý Nguyễn Văn Qui và dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh.

+ 01 khẩu trang y tế màu đen; 01 túi vải màu nâu, có chữ CHENGFEI; 01 ví da màu nâu, có chữ YUUMY; 01 cây kéo bằng kim loại màu bạc đã qua sử dụng; 01 bật lửa màu xanh và 01 bật lửa màu vàng đã qua sử dụng; 01 chai nhựa trong suốt có chữ Aquafina có ống hút.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh, số IMEI 1: 869563045371173, số IMEI 2: 869563045371165 bên trong có sim số 0563594115 (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu vàng, số IMEI 1: 365165096193967, số IMEI 2: 356165096046611, bên trong có sim số 0868434764, (đã qua sử dụng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xanh, số IMEI 1: 869150052379073, số IMEI 2: 896150052379065, bên trong có sim số 0363025162 (đã qua sử dụng).

+ Tiền Việt Nam 16.350.000 (Mười sáu triệu ba trăm năm mươi nghìn) đồng.

- Trả lại cho bị cáo Hồ Trung T (T R) số tiền Việt Nam 12.400.000 (Mười hai triệu bốn trăm nghìn) đồng, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 228 Bộ luật Dân sự: Giao Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh thông báo trong thời hạn 12 tháng đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH mode, màu xám, biển số 70B1-58.505, số máy JF51E-0301005, số khung RLHJF511FY100409, dung tích xilanh 124 cm^3 (đã qua sử dụng) để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đến nhận. Hết thời hạn trên kể từ ngày đăng báo mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

5. Án phí:

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a, Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Báo cho các bị cáo biết, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- Phòng KTNV.TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- Bị cáo; người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Linh Ngọc